

Số: 589/GP-TNMT

Bắc Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Chính phủ Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

~~Điều 1.~~ Cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh (địa chỉ: Lô C3, X3, P2 và N31 thuộc khu dân cư số 1, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Thương đoạn chảy qua địa phận thành phố Bắc Giang.

2. Vị trí xả nước thải:

- Lô C3, X3, P2 và N31 thuộc khu dân cư số 1, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107^0 , múi chiều 3^0):

$X = 2354\ 149$; $Y = 417\ 670$

3. Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức.

4. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 500 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giá trị nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt sau xử lý không vượt quá giới hạn theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14: 2008/BTNMT cột B, C_{max} (C = cột B; K=1,0), cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối
1	pH	-	5,5 - 9,0
2	BOD5 (20 °C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (H ₄ ⁺)	mg/l	10
7	Tổng Nitrat (N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Tổng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

7. Thời hạn của giấy phép: Ba (03) năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh chỉ được xả nước thải vào nguồn nước theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép và Báo cáo hiện trạng đã được phê duyệt; trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước nếu có những thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 và nội dung cam kết trong Báo cáo thì chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước xả thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải.

3. Thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng nước thải và nguồn nước tiếp nhận như sau:

a) Quan trắc chất lượng nước thải tại (02) hai vị trí: 01 điểm trước hệ thống xử lý nước thải (bể thu gom), 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải trước khi chảy ra ngoài môi trường.

b) Quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận: (01) một điểm tại khu vực tiếp nhận nguồn nước thải của Công ty.

c) Thông số quan trắc:

- Lưu lượng nước thải tại các vị trí quy định tại điểm a, khoản 3, Điều này.
- Chất lượng nước thải sinh hoạt: Các thông số quy định theo khoản 6 Điều

1 của Giấy phép này.

- Chất lượng nguồn tiếp nhận: Các thông số quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT: 2015/BTNMT.

d) Tần suất quan trắc:

- Nước thải trước xử lý và sau xử lý: 04 lần/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12) tại bể thu gom nước thải trước khi vào hệ thống xử lý.

- Nguồn nước tiếp nhận: 02 lần/năm (tháng 6, tháng 12) đối với nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải của Công ty.

4. Định kỳ thực hiện việc nạo vét các cống, rãnh thu gom nước thải và các bể xử lý nước thải đảm bảo được hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải; thực gom vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, thiết kế nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

5. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

6. Khi những Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt ở trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra nguồn tiếp nhận và giá trị giới hạn các thông số chất lượng nước mặt áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường về hệ thống công trình xả nước thải hoặc những ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước và môi trường do xả nước thải gây ra.

8. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bắc Giang trước ngày 30 tháng 01 hàng năm tiếp theo; Nội dung, yêu cầu đối với báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện theo quy định Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018.

9. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

10. Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước.

Sau khi được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các văn bản pháp luật liên quan hoặc không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và trong hồ sơ đã cam kết thì sẽ bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định và phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề có liên quan.

Điều 3. Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quang Minh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung như Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục quản lý TNN (b/c);
- LĐS (GD, PGĐ-PT);
- Phòng TN&MT thành phố Bắc Giang (giám sát);
- Công ty CP Tập đoàn Quang Minh (T/h);
- VPS (K.toán, một cửa), TNN;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Xuyên